TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM - VICEM
CÔNG TY CP VICEM VLXD ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Phần thứ nhất
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

I. Tình hình hoạt động:

Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng là đơn vị thành viên trực thuộc VICEM nắm giữ cổ phần chi phối, là đơn vị vừa làm nhiệm kinh doanh xi măng mang thương hiệu VICEM, vừa là đơn vị sản xuất trên lĩnh vực gạch Tuynel và bao bì xi măng. Trong năm 2017, Công ty gặp phải những khó khăn lớn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh xi măng và vỏ bao xi măng. Tuy nhiên, trong hoạt động SXKD năm 2017, Công ty xin được điểm qua những thuận lợi và khó khăn cơ bản như sau:

1. Thuận lợi:

- Trong năm 2017, nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng kỳ vọng GDP đạt 6,81%, lạm phát được kiềm chế ở mức thấp, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, Chính phủ quyết tâm cải cách thủ tục hành chính tạo môi trường đầu tư thông thoáng làm cho vốn đầu tư trong và ngoài nước tăng lên, việc xây dựng cơ sở hạ tầng được tiếp tục được đẩy mạnh, thu nhập của người dân tăng tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam và sự giúp đỡ các Công ty sản xuất trong VICEM.

2. Khó khăn:

- Năm 2017 với những khó khăn thách thức của ngành xi măng trong nước nói chung và VICEM nói riêng do "cung" vượt xa so với "cầu"; thị trường xuất khẩu xi măng gặp khó khăn do sản lượng xi măng thế giới dư thừa; các Công ty xi măng ngoài VICEM đẩy mạnh tiêu thụ nội địa nên cạnh tranh càng quyết liệt hơn ảnh hưởng lớn đối với việc tiêu thụ xi măng VICEM.

- Tình hình thời tiết mưa kéo dài gây lũ lụt tại các tỉnh Miền Trung ảnh hưởng đến việc tiêu thụ xi măng của Công ty.

- Địa bàn tiêu thụ của Công ty bị thu hẹp do các vị sản xuất thuộc VICEM phân chia lại thị trường.

II. Tổng quan về kết quả SXKD:

1. Kết quả hoạt động kinh sản xuất doanh năm 2017

Danh mục	Doanh thu (tỷ đ)	Lợi nhuận (tỷ đ)	Nộp NS (tỷ đ)	EBITDA (tỷ đ)	Tỷ suất LN/Vốn CSH (%)
KH năm 2017	550,000	7,100	10,000	10,800	3,35
TH năm 2017	312,042	7,405	6,380	11,089	4,81
% Thực hiện/KH	56,7	104,3	63,8	102,67	143,58
%TH/cùng kỳ 2016	64,9	105,5	90,3	102,91	100,53

Đánh giá những việc làm được, chưa làm được trong năm 2017:

1.1. Những kết quả đạt được :

Nhìn chung trong năm 2017, Ban điều hành cùng đội ngũ cán bộ quản lý đã cố gắng nỗ lực, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội ĐHCĐ đề ra. Mặc dù sản lượng tiêu thụ, doanh thu không hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao nhưng Ban điều hành phấn đấu điều hành hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận cổ đông giao đạt 7,405 tỷ đồng, tăng 4,3% so với NQĐHCĐ năm 2018, hệ số bảo toàn phát triển vốn tăng so cùng kỳ, nộp NSNN đầy đủ đúng quy định, đảm bảo việc làm ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động.

1.2. Những việc chưa làm được:

Mặc dù đã nỗ lực phấn đấu nhưng trong năm 2017 vẫn còn một số việc chưa hoàn thành, chất lượng hiệu quả chưa cao. Cụ thể như sau:

- Doanh thu từ kinh doanh xi măng và sản xuất và tiêu thụ vỏ bao năm 2017 chưa đạt mục tiêu đề ra và giảm thấp so với năm 2016.

- Chưa phát huy hết thế mạnh của thương hiệu VICEM đang tiêu thụ, đội ngũ làm công tác thị trường còn mỏng chưa được đào tạo bài bản.

- Công nợ phải thu vẫn còn dư nợ ở mức cao.

2. Thực hiện mục tiêu KH Tài chính: *Đơn vị tính: tỷ đồng*

Danh mục	Doanh thu	Lợi nhuận	Nộp NS	EBITDA	Tỷ suất R.O.A (%)	Tỷ suất R.O.E (%)
KH năm 2017	550,000	7,100	10,000	10,800	2,84	3,35
TH năm 2017	312,042	7,405	6,380	11,089	3,58	4,81
% TH/KH	56,7	104,3	63,8	102,67	126,05	143,58
% so cùng kỳ 2016	64,9	105,5	90,3	102,91	115,65	100,53

- EBITDA tăng so với KH là 2,67%, tăng so với năm trước là 2,91%
- R.O.A tăng so với KH là 26,05%, tăng so với năm trước là 5,65%
- R.O.E tăng so với KH là 43,58%, tăng so với năm trước là 0,53%

3. Thực hiện mục tiêu KH sản lượng năm 2017:

3.1. Tổng sản lượng thực hiện:

TT	Nội dung	ĐVT	NQ năm 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện so NQ (%)	TH năm 2017 so 2016(%)
1	Xi măng kinh doanh	Tấn	330.000	146.935	44,5	55,8
2	Vỏ bao	1.000c	20.000	12.213	61,1	61,4
3	Gạch nung	1.000v	42.000	49.618	118,1	117,5

3.2. Kết quả kinh doanh các mảng, các nguyên nhân chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến đến kết quả SXKD các mảng năm 2017:

a. Đối với kinh doanh xi măng :

Sản lượng tiêu thụ năm 2017: 146.935 tấn đạt 44,5% so với NQ năm 2017, do các nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

➢ ***Nguyên nhân khách quan***

- Thời tiết diễn biến phức tạp khó lường, mưa lũ kéo dài những tháng cuối năm ảnh hưởng đến tiêu thụ xi măng.

- Địa bàn NSX phân công giao cho VICEM VLXD Đà Nẵng không ổn định thay đổi nhiều lần, bị thu hẹp ảnh hưởng đến thị trường cũng như sản lượng xi măng tiêu thụ trong năm 2017. Cụ thể:

TT	Địa bàn	Thị trường NSX phân công	
		2016	2017
1	Bình Định	Giao 09 Huyện+ 01 Thị xã + 01 Thành phố	Giao 4 Huyện, 01TP (TP Quy Nhơn, Huyện Tuy Phước, Thị xã An Nhơn, Huyện Tây Sơn, Huyện Vân Canh
2	Phú Yên	Giao 07 Huyện+ 01 Thị xã+ 01 Thành phố	Giao 03 huyện (H.Sông cầu, H.Tuy An, H. Đồng Xuân)
3	Kon Tum	Giao 09 Huyện+ 01 TP	Không giao
4	Gia Lai	Giao 16 Huyện+02 Thị xã +01 Thành phố	Giao 08 Huyện(An Khê, KonChro, Kbang, Đăcpơ, Mang Yang,Đăc đoa, Chư pả, YaGrai)
5	Đăk Lăk	Giao 02 Huyện Iasup, Ia leo	Không giao
6	Đà Nẵng	08 Quận, Huyện (Giao 04)	Giao 05 Quận, Huyện (Quận Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà, Thanh Khê, Hải Châu, Nam Huyện Hòa Vang
7	Quảng Nam	18 Huyện, 02 thành phố (Giao 02)	Giao 02 (TP.Tam kỳ, Tây Huyện Duy Xuyên)
		Giao 57 địa bàn	**Giao 23 địa bàn**

- Nguồn cung xi măng trong nước tăng cao vượt xa cầu. Trên thị trường có rất nhiều chủng loại xi măng, sự đa dạng này tạo ra sức ép cạnh tranh lớn.

- Việc chuyển đổi đồng loạt từ vỏ bao KP, KPK sang vỏ bao PP không được thị trường chấp nhận, sang tháng 7/2017 NSX quay trở lại đóng bao KP, KPK. Tuy nhiên, việc tăng sản lượng, tăng thị phần xi măng Vicem vẫn gặp khó khăn do các Tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên đang bước vào mùa mưa bão.

- Năng lực dỡ hàng tại Cảng Qui Nhơn quá tải dẫn đến lượng xi măng về thị trường Gia Lai bị gián đoạn.

➢ ***Nguyên nhân chủ quan:***

- Công tác điều hành còn hạn chế về kinh nghiệm xử lý các tình huống bất thường, khó khăn trong kinh doanh như việc chuyển đổi nhận diện thương hiệu, chuyển đổi sử dụng vỏ bao từ KPK sang vỏ bao PP tại thị trường Miềm Trung và Tây Nguyên; công tác chỉ đạo có lúc còn lúng túng, thiếu kiên quyết.

- Việc kiện toàn hệ thống phân phối sau khi được NSX sắp xếp và phân chia lại thị trường còn chậm.

- Đội ngũ thương vụ bán hàng còn thiếu tính năng động, chưa theo kịp yêu cầu của diễn biến của thị trường.

- Bộ máy quản lý được kiện toàn nhưng sự phối kết hợp chưa nhịp nhàng.

Từ những nguyên nhân phân tích trên dẫn đến sản lượng xi măng Vicem tiêu thụ năm 2017 qua hệ thống phân phối của Công ty không bù đắp được sản lượng các loại xi măng khác thuộc Vicem tiêu thụ cùng kỳ năm trước (đã rút ra khỏi thị trường).

b. Đối với sản xuất vỏ bao xi măng

Sản xuất và tiêu thụ: 12,213 triệu vỏ đạt 61,1% so với NQ năm 2017. Nguyên nhân ảnh hưởng đến sản lượng và lợi nhuận:

➢ ***Nguyên nhân khách quan***

- Các Nhà máy xi măng thuộc VICEM chuyển đổi một phần từ vỏ bao KPK sang loại vỏ bao PP dán đáy vào đầu năm 2017.

- Các công trình sử dụng xi măng rời tăng mạnh, tỷ trọng sản xuất xi măng rời các Nhà máy tăng nên nhu cầu sử dụng vỏ bao giảm.

- Trong quý 4/2017 thời tiết không thuận lợi mưa lụt kéo dài các Nhà máy xi măng, Trạm nghiền khu vực Miền Trung sản lượng tiêu thụ thấp, nên sản lượng vỏ bao cấp cho các NSX không đạt như đã đăng ký theo đơn đặt hàng.

- Giá thành sản xuất vỏ bao tăng do dây chuyền công nghệ lâu năm làm cho chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tăng.

- Giá mua nguyên vật liệu chính cho sản xuất tăng do ảnh hưởng của giá dầu tăng và Trung Quốc ồ ạt nhập khẩu giấy từ Việt Nam.

- Giá bán vỏ bao giảm từ 100-500đ/vỏ.

➢ ***Nguyên nhân chủ quan***

- Việc tìm kiếm khách hàng ngoài Vicem chưa được chú trọng phát triển và quan tâm đúng mức nên việc triển khai mở rộng thị trường tiêu thụ vỏ bao ra bên VICEM còn chậm.

- Việc quản lý tiêu hao vật tư nguyên vật liệu trong sản xuất chưa tốt làm cho tiêu hao vẫn còn cao so với định mức và làm giá thành sản xuất vỏ bao tăng.

c. Đối với sản phẩm gạch nung

Sản xuất tiêu thụ gạch nung năm 2017 vượt mức kế hoạch đề ra sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2017: 49,618 triệu viên đạt 118,1% so với NQ năm 2017.

➢ ***Nguyên nhân đạt được***

- Thương hiệu gạch nung tuynel của Công ty có uy tín về chất lượng và giá hợp lý nên rất được người tiêu dùng trên địa bàn ưa chuộng

- Nhu cầu sử dụng gạch tuynel không giảm và chưa bị thay thế bởi các loại VLXD không nung khác.

- Nguồn nguyên liệu vẫn còn khả năng đáp ứng cho sản xuất.

Trong 3 lĩnh vực sản xuất kinh doanh trên của Công ty, năm 2017 lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu từ hoạt động sản xuất kinh doanh gạch tuynel.

4. Tình hình lao động, tiền lương, BHXH

- Năm 2017 tổng số lao động Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là: 301 người. Lao động bình quân: 308 người, trong đó: Lao động quản lý: 04 người. Tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều được ký Hợp đồng lao động.

- Tổng quỹ tiền lương toàn Công ty năm 2017: 28.884.000.000 đồng, trong đó: Quỹ tiền lương cán bộ quản lý là: 1.176.000.000 đồng, Quỹ tiền lương người lao động: 27.708.000.000 đồng. Tiền lương thực hiện bình quân người lao động năm 2017 đạt 7,57 triệu đồng/người/tháng.

- Năm 2017 Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động theo quy chế trả lương của Công ty và thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định của Nhà nước.

5. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư : không

6. Công tác quản lý:

Năm 2017 Công ty đã hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý và sản xuất theo hướng quản lý tập trung tại các phòng ban nghiệp vụ Công ty, kiện toàn lại các đơn vị các đơn vị sản xuất và ban hành các quy định quản lý tại các đơn vị sản xuất chỉ tập trung sản xuất theo các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2018

I. Điều kiện hoạt động

Trong năm 2018, Công ty triển khai nhiệm vụ SXKD với tình hình, đặc điểm như sau:

- Kinh tế Việt Nam chuyển biến tích cực với triển vọng phát triển ổn định. Lạm phát ở mức thấp. GDP dự báo tăng khoảng 6,5-6,7%.

- Giá vật tư đầu vào như hạt nhựa, than, điện năng, đất sét, xăng dầu,...biến động theo chiều hướng tăng.

- Thị trường xi măng tại địa bàn "cung" tiếp tục vượt cao hơn "cầu"; do đó, cạnh tranh sẽ quyết liệt giữa các loại xi măng do VICEM sản xuất với các loại xi măng ngoài VICEM.

- Dự báo tình hình thời tiết sẽ diễn biến khó lường tiếp tục ảnh hưởng việc thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm 2018.

II. Kế hoạch kinh doanh

1. Mục tiêu tài chính:

Nội dung	Kế hoạch
Doanh thu (tỷ đồng)	300
Lợi nhuận (tỷ đồng)	5,500
Nộp ngân sách (tỷ đồng)	8,000
EBITDA (tỷ đồng)	9,100
Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền)	0
R.O.E (Tỷ suất LN/Vốn CSH) %	3,48
R.O.A (Tỷ suất LN/ tổng tài sản) %	2,60

2. Mục tiêu sản lượng 2018:

TT	Nội dung	ĐVT	Mục tiêu 2018
1	Xi măng kinh doanh	Tấn	200.000
2	Sản xuất, tiêu thụ Vỏ bao xi măng	1.000c	20.000
3	Sản xuất, tiêu thụ Gạch nung	1.000v	43.000

3. Nội dung, biện pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018:

3.1. Đối với kinh doanh xi măng:

- Bám sát diễn biến thị trường, năng động sáng tạo trong công tác bán hàng đảm bảo tiêu thụ sản phẩm theo mục tiêu kế hoạch 2018.

- Tham gia bán thêm các sản phẩm mang thương hiệu thuộc VICEM tại các thị trường VICEM cho phép.

- Tham gia tiêu thụ kênh xi măng rời đến các công trình XDCB.

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới tiêu thụ. Giữ gìn và phát triển hệ thống các Nhà phân phối, các cửa hàng bán lẻ đồng hành và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, quan tâm lợi ích của khách hàng trên cơ sở xác lập giá bán và chính sách bán hàng hợp lý, xử lý linh hoạt về cơ chế bán hàng cho các NPP, các cửa hàng tạo điều kiện cho các NPP, cửa hàng hoạt động có hiệu quả hơn.

- Phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa khâu bán hàng và các khâu khác như: Vận tải, lưu kho dự trữ, giao hàng để hoạt động bán hàng được thông suốt, không bị gián đoạn, đứt hàng như từng xảy ra trong năm 2017.

- Chuẩn bị tổ chức tốt khâu vận tải khi trạm đóng bao xi măng Vicem Bình Định đi vào hoạt động, nhằm thực hiện vận chuyển xi măng đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng.

- Tối ưu hóa hoạt động logictic để tiết kiệm chi phí lưu thông, chi phí lưu kho nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường kiểm soát, quản lý an toàn tiền-hàng: Tập trung thu hồi công nợ đảm bảo mức dư nợ dưới 10% doanh thu, không để khách hàng chiếm dụng vốn, không để phát sinh nợ phải thu khó đòi để giảm thiểu rủi ro tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao vòng quay vốn; đảm bảo dư nợ cuối tháng của khách hàng đúng quy định không vượt quá hạn mức bảo lãnh.

- Đàm phán với Nhà sản xuất xi măng tăng mức hỗ trợ chi phí bán xi măng Vicem ít nhất lãi ròng mỗi tấn trên 20.000 đồng.

3.2. Đối với sản xuất vỏ bao và gạch tuynel:

- Tổ chức, bố trí lao động hợp lý để nâng cao năng suất lao động; giảm định mức tiêu hao, tiết kiệm chi phí trong sản xuất để giảm giá thành sản phẩm; thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ; có kế hoạch mua sắm vật tư, nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế nhằm chủ động và ổn định sản xuất;

- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền người lao động về công tác an toàn-vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt; đảm bảo công tác BHLĐ-PCCN không để tai nạn lao động hoặc cháy nổ xảy ra gây thiệt hại về người và tài sản trong Công ty.

4. Lao động – Tiền lương

- Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm: 311 người
- Tổng quỹ lương: 29,506 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân toàn Công ty: 7,9 triệu/người/tháng

5. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư : không

6. Công tác khác:

Công đoàn cùng chính quyền phối hợp chặt chẽ, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn Công ty với mục tiêu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra năm 2018 đồng thời chăm lo đời sống thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Nhiệm vụ của năm 2018 rất nặng nề, không ít khó khăn, thách thức đang ở phía trước. Ban Giám đốc điều hành sẽ tranh thủ thuận lợi, khắc phục khó khăn bám sát chủ trương định hướng và sự chỉ đạo kịp thời từ HĐQT triển khai đồng bộ các giải pháp đã đề ra, quyết tâm và nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt mục tiêu nhiệm vụ năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Hòa Nam

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM - VICEM
CÔNG TY CP VICEM VLXD ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính thưa: Quý vị Cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo công tác quản lý năm 2017 như sau:

I/ Đặc điểm tình hình

1/ Thuận lợi:

- Trong năm 2017, nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng kỳ vọng GDP đạt 6,81%, lạm phát được kiềm chế ở mức thấp, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, Chính phủ quyết tâm cải cách thủ tục hành chính tạo môi trường đầu tư thông thoáng làm cho vốn đầu tư trong và ngoài nước tăng lên, việc xây dựng cơ sở hạ tầng được tiếp tục được đẩy mạnh, thu nhập của người dân tăng tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các Công ty sản xuất xi măng thuộc VICEM tại Miền Trung đã quay trở lại sử dụng vỏ bao KPK từ đầu tháng 7/2017.
- Công ty nhận được sự quan tâm ủng hộ của Lãnh đạo VICEM và các đơn vị thành viên trong VICEM.

2/ Khó khăn:

- Năm 2017 khó khăn thách thức vẫn còn tiếp tục đối với ngành xi măng trong nước do nguồn "cung" tiếp tục vượt cao hơn "cầu". Thị trường xi măng tại địa bàn Công ty tiêu thu tiếp tục cạnh tranh quyết liệt giữa các loại xi măng do VICEM sản xuất với các loại xi măng ngoài VICEM.
- Tình hình thời tiết mưa kéo dài gây lũ lụt tại các tỉnh Miền Trung ảnh hưởng đến việc tiêu thụ xi măng của Công ty.
- Địa bàn tiêu thụ của Công ty bị thu hẹp do các vị sản xuất thuộc VICEM phân chia lại thị trường.

II/ Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2017.

Trước bối cảnh có nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị công ty đã phân tích, đánh giá sâu những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó đề ra nhiều biện pháp và định hướng đúng đắn trong lãnh đạo, quản lý và điều hành, làm tốt công tác thị trường nên đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác năm 2017:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	NQ năm 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện 2017 so với NQ
1	Sản lượng tiêu thụ				
-	Xi măng kinh doanh	Tấn	330.000	146.935	44,5
-	Vỏ bao	1.000c	20.000	12.213	61,1
-	Gạch nung	1.000v	42.000	49.618	118,1
2	Doanh thu	Tr.đ	550.000	312.042	56,7
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.680	5.898	103,8
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	10.000	6.380	63,8
5	Chia cổ tức	%	0	0	
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	7,525	7,570	100,6

2. Về công tác đầu tư phát triển: Trong năm Công ty không triển khai dự án đầu tư phát triển nào.

3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác:

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty, năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn những vấn đề quan trọng để tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.

- Ngay sau Đại hội cổ đông thường niên 2017, HĐQT khóa mới họp bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2017-2022)
- Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết mà ĐHCĐ giao để triểu khai các nhiệm vụ đề ra các giải pháp về SXKD. Trong năm Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp thường kỳ về SXKD mỗi quý mỗi lần để triển khai Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017. Tại các kỳ họp các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ. Nội dung các phiên họp định kỳ đánh giá kết quả thực hiện NQĐHCĐ thường niên 2017 và NQHĐQT quý trước đồng thời đề ra mục tiêu nhiệm vụ quý tới.
- HĐQT Công ty đã ban hành các 07 Nghị quyết, quyết định về các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, về tiền lương và nhân sự chủ chốt Công ty. Các Nghị quyết, quyết định gồm:

Stt	Số NQ/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	275b/QĐ-DXV	01/3/2017	+ Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2016.
2	556b/NQ-HĐQT	24/4/2017	+ Thông qua các nội dung báo cáo và trình Đại hội cổ đông thường niên 2017 thông qua tại ĐH. + Thống nhất thông qua kế hoạch SX- KD Quý II/2017 giao cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

Stt	Số NQ/Quyết định	Ngày	Nội dung
3	561b/NQ-HĐQT	25/4/2017	+ Thống nhất thông qua việc bầu Ông Bùi Hồng Minh - Phó Tổng Giám đốc Vicem - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2017-2022).
4	839/NQ-HĐQT	30/6/2017	+ Thống nhất thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Kế Tích giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
5	841/NQ-HĐQT	30/6/2017	+ Thông qua Danh sách nhân sự và giao cho Giám đốc Công ty bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý theo thẩm quyền.
6	NQ số 854/NQ-HĐQT	03/7/2017	Về hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III năm 2017.
7	NQ số 1475/NQ-HĐQT	29/9/2017	Về hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2017.

Nhình chung, sau ĐHĐCĐ thường niên 2017 HĐQT Công ty đã nghiêm túc triển khai Nghị quyết Đại hội, thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật áp dụng đối với Công ty niêm yết; Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ như ban hành các nghị quyết, quyết định quan trọng cũng như các chủ trương, giải pháp trong hoạt động SXKD của Công ty, chỉ đạo công tác lập báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo cho năm tài chính năm 2017.

4. Về công tác tổ chức và cán bộ, tái cơ cấu:

Năm 2017 là một năm thật sự khó khăn đối với với Công ty, nhất là lĩnh vực tiêu thụ xi măng và sản xuất và tiêu thụ vỏ bao xi măng do nhiều lý do khách quan và chủ quan được phân tích trong báo cáo của Ban điều hành, Ban điều hành cùng đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể người lao động đã cố gắng nỗ lực, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội ĐHCĐ đề ra, mặc dù sản lượng tiêu thụ, doanh thu không hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao nhưng Ban điều hành đã thực hiện đồng bộ các giải pháp, kiện toàn nhân sự lĩnh vực kỹ thuật, kiện toàn lại các đơn vị sản xuất tập trung sản xuất theo các chỉ tiêu sản lượng Công ty giao, thực hiện quản lý tập trung tại các phòng nghiệp vụ Công ty để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản lý tốt các định mức trong sản xuất, tiết giảm các chi phí trong sản xuất kinh doanh nên lợi nhuận có tăng trưởng so với năm tài chính 2016 đạt 7,405 tỷ đồng, so với NQĐHCĐ 2017 vượt 4,3%, nộp ngân sách nhà nước đúng đủ theo quy định pháp luật;

III/ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2017 của Ban điều hành:

Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

1/ Ưu điểm:

- Mảng sản xuất kinh doanh gạch tuynel duy trì đạt mức tăng trưởng tốt cả về doanh thu và lợi nhuận.

- Những kết quả đạt được và những tồn tại trong năm 2017 đã được đánh giá đầy đủ trong báo cáo của Ban điều hành trình ĐHCĐ, Hội đồng quản trị cơ bản thống nhất với báo cáo đánh giá của Ban điều hành tại Đại hội.
- Ban điều hành đã bám sát Nghị quyết HĐQT, kế hoạch SXKD của Công ty, thực hiện tốt các quy định của pháp luật và thực hiện được đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban điều hành đã ban hành các chủ trương, giải pháp trong quá trình điều hành hoạt động SXKD của Công ty, chỉ đạo công tác lập báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo cho năm tài chính năm 2017.
- Trong năm qua Ban điều hành đã đề cao trách nhiệm cá nhân, chủ động, tích cực bám sát hoạt động SXKD, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh một các đầy đủ, minh bạch đúng quy định của pháp luật, với tinh thần trách nhiệm cao Ban điều hành đã chủ động phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường, trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT.

2. Nhược điểm, hạn chế:

- Các chỉ tiêu đánh giá sự tăng trưởng của Công ty như chỉ tiêu sản lượng, doanh thu không đạt Nghị quyết ĐHCĐ đề ra. Trong đó doanh thu hai lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh xi măng và vỏ bao xi măng giảm thấp với năm 2016.
- Công tác điều hành còn hạn chế về kinh nghiệm xử lý các tình huống bất thường hoặc khó khăn trong SXKD, công tác khắc phục một số hạn chế, tồn tại trong quá trình quản lý điều hành còn chậm, công tác thương mại, thị trường còn thiếu tính quyết liệt, công tác nhân sự mặc dù đã được củng cố, đổi mới nhưng vẫn chưa theo kịp yêu cầu và xu thế phát triển, giữa phòng ban và đơn vị sản xuất mặc dù được kiện toàn theo mô hình mới nhưng trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ.

IV/ Phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2018 như sau:

1/ Về công tác sản xuất kinh doanh:

TT	Danh mục	ĐVT	Mục tiêu 2018
1	Sản lượng sản xuất tiêu thụ		
-	Xi măng kinh doanh	Tấn	200.000
-	Vỏ bao xi măng	1.000 cái	18.000
-	Gạch nung	1.000 viên	43.000
2	Doanh thu	Tr.đ	300.000
3	Lợi nhuận sau thuế	"	4.290

4	Nộp ngân sách	"	8.000
5	Cổ tức	%	0
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	7,9

2/ Để đạt được mục tiêu trên cần tập trung vào các giải pháp trong tâm sau đây:

- ***Về công tác thị trường:***
  - Đặc biệt quan tâm lĩnh vực kinh doanh xi măng, tiếp tục đầu tư cho khâu thị trường, củng cố đội ngũ bán hàng, thương vụ, xây dựng cơ chế chính sách bán hàng phù hợp.
  - Bám sát thị trường, áp dụng nhiều giải pháp linh hoạt để hoàn thành mục tiêu sản lương và doanh thu đặt ra.
  - Giữ vững và gia tăng thị phần ở các địa bàn, thị trường truyền thống; tiếp tục tìm kiếm khách hàng, NPP ở các thị trường mới.
  - Bán hàng gắn với thu tiền đối với Thương vụ. Tập trung thu hồi công nợ bán hàng đảm bảo đưa công nợ phải thu về dưới 10% doanh thu.
  - Thực hiện vận chuyển giao hàng kịp thời, chuyên nghiệp. Tối ưu hóa hoạt động logictic để giảm chi phí lưu thông, chi phí lưu kho nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
  - Đối với gạch tuynel cần theo dõi sát diễn biến của thị trường để điều chỉnh giá bán kịp thời để SXKD đạt hiệu quả cao nhất.
  - Đối với Vỏ bao xi măng: Thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt, nhằm duy trì mối quan hệ với khách hàng để giữ được thị trường. Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường vỏ bao với các khách hàng ngoài VICEM, đáp ứng kịp thời yêu cầu khách hàng về chủng loại, chất lượng, mẫu mã…
  - Chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV, phát hiện và bồi dưỡng để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty trong giai đoạn mới.
- ***Về tổ chức cán bộ, bộ máy quản lý, quản trị:***
  - Rà soát, bổ sung hệ thống quy chế quản trị quản lý nội bộ của Công từ khâu giao kế hoạch, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch gắn với đánh giá năng lực cán bộ quản lý.Từng bước tái cấu trúc lực lượng lao động , quản lý cho hợp lý và hiệu quả hơn .
  - Tiếp tục định biên, sắp xếp lại lao động tại các đơn vị đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả.
  - Coi trọng và tổ chức tốt công tác kiểm tra giám sát, đánh giá công tác triển khai NQ ĐHĐCĐ, HĐQT, các chương trình đã đề ra, việc thực hiện các quy định, quy trình, quy phạm kỹ thuật Công ty ban hành.
  - Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo ổn định đời sống cho CBNV lao động .
- ***Về công tác sản xuất:***
  - Tiếp tục rà soát và giảm tối đa các chi phí sản xuất, chi phí mua sắm vật tư đầu vào, chi phí quản lý nhằm giảm giá thành sản xuất. Bám sát định mức tiêu hao nguyên vật liệu.

- Bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị tốt nhất và chuẩn bị các điều kiện cho sản xuất như vật tư, nguyên nhiên vật liệu, lao động. Đồng thời tiếp tục rà soát xét và tinh giản lao động để nâng cao năng suất; gắn trách nhiệm công việc, năng suất lao động với tiền lương, tiền thưởng của người lao động và từng đơn vị để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.
- Kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, cắt giảm tối đa chi phí và các lãng phí trong hoạt động SXKD của Công ty. Chăm lo lợi ích của người lao động, khuyến khích nâng cao năng suất lao động ở tất cả các đơn vị, các công đoạn.. .hạ giá thành sản xuất để đủ sức cạnh tranh.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm kết quả công tác 2017 và phương hướng nhiệm vụ công tác 2018 của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Bùi Hồng Minh

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM - VICEM
CÔNG TY CP VICEM VLXD ĐÀ NẴNG

Số: /2018/BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- *Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu xây dựng Đà Nẵng(sau đây gọi tắt là Công ty).*
- *Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;*
- *Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2017.*

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2017 của Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu xây dựng Đà Nẵng như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2017:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của Công ty, cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc
- Tham gia một số ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty
- Thẩm tra các báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm 2017 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật

Năm 2017, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 06 tháng, năm.

2. Kế hoạch định hướng năm 2018

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và của Công ty (Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị của Công ty, Quy chế của Ban kiểm soát).
- Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành trong năm 2017 như sau:

- Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2016.
- Nghị quyết về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Nghị quyết sản xuất kinh doanh Quý II/2017.
- Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2017-2022).
- Nghị quyết bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty.
- Nghị Thông qua Danh sách nhân sự và giao cho Giám đốc Công ty bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ chủ chốt Công ty.
- Nghị quyết sản xuất kinh doanh Quý III/2017.
- Nghị quyết sản xuất kinh doanh Quý IV/2017.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Ban Điều hành có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh.

- Các thành viên Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT.

- Các quyết định ban hành do Ban điều hành trong thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty. Quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, Ban điều hành đều có các báo cáo kịp thời lên Hội đồng quản trị để có những chỉ đạo xử lý phù hợp.

- Ban Điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ đưa công ty ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt.

- Trong cả năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban điều hành Công ty.

- Trong năm 2017, một số công tác Ban điều hành thực hiện chưa tốt, đó là: sản lượng tiêu thụ xi măng, vỏ bao và doanh thu chưa đạt kế hoạch năm.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2017, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2017 và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2017, như sau:

- *Về vốn và tài sản :*

Đvt: tỷ đồng

TT	Nội dung	31/12/2017	31/12/2016
A	**Tài sản**	**164,955**	**181,129**
1	**Tài sản ngắn hạn**	**142,288**	**154,426**
	Trong đó :		
	Tiền và các khoản tương đương tiền	40,332	52,531
	Các khoản phải thu ngắn hạn	74,910	72,771
	Hàng tồn kho	26,777	27,344
	Tài sản ngắn hạn khác	0,269	1,780
2	**Tài sản dài hạn**	**22,667**	**26,703**
	Trong đó :		
	Tài sản cố định	21,235	24,791
	Tài sản dài hạn khác	1,431	1,812
B	**Nguồn vốn**	**164,955**	**181,129**
1	**Nợ phải trả**	**42,465**	**64,207**
	Trong đó :		
	Nợ ngắn hạn	42,224	63,956
	Nợ dài hạn	0,241	0,251
2	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**122,490**	**116,922**
	Trong đó :		
	Nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu	99,000	99,000
	Vốn khác của chủ sở hữu	0,725	0,725
	Quỹ đầu tư phát triển	16,867	16,097
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5,898	1,099

- *Về kết quả HĐKD:*

Đvt : tỷ đồng

TT	Nội dung	31/12/2017	31/12/2016
1	Doanh thu thuần BH và cung cấp dịch vụ	297,922	470,613
2	Giá vốn hàng bán	272,618	438,194
3	Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	25,303	32,419
4	Doanh thu tài chính	1,591	1,327
5	Chi phí tài chính	0,068	0,314
6	Chi phí bán hàng	11,478	10,703
7	Chi phí quản lý	14,213	20,030
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,135	2,699
9	Lợi nhuận khác	6,271	4,321
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	7,406	7,020

3. *Tình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017*

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản :			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	86,26	85,26
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	"	13,74	14,74
2	Cơ cấu vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	25,74	35,44
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	"	74,26	64,55
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,74	1,99
	Khả năng thanh toán hiện hành	"	3,37	2,41
4	Tỷ suất sinh lời			
	Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	2,49	1,49
	Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	"	6,05	6,00

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017

- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn năm 2017 của Công ty không thay đổi lớn so với năm 2016, nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm từ 35,44% xuống 25,74%, tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tăng lên từ 64,55% lên 74,26%, khả năng thanh toán nhanh tăng và khả năng thanh toán hiện hành giảm nhẹ so với năm 2016.
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2016 do lợi nhuận trước thuế năm 2017 tăng 5,5% .
- Quản lý nợ phải thu khách hàng, dự phòng phải thu khó đòi: Tổng nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2017 là 76,528 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ 2016 là 11,99%. Các khoản nợ xấu đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2017

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 560/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2017, Công ty thống nhất phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

- Trích quỹ phúc lợi (20% lợi nhuận sau thuế) 220.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (10% lợi nhuận sau thuế) 110.000.000 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (lợi nhuận còn lại) 769.865.301 đồng

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017

Thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2017 như sau:

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT (5 triệu đồng/ng/tháng): 57.000.000 đồng
+ Thù lao TV HĐQT, Trưởng BKS (4 triệu đồng/ng/tháng): 217.500.000 đồng
+ Thù lao TV BKS, Thư ký HĐQT (2,9 triệu đồng/ng/tháng): 91.800.000 đồng.

Tổng: 366.300.000 đồng

3. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2017 theo BCTC như sau:

Nội dung	ĐVT	TH năm 2016	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện so với KH 2017	Thực hiện 2017 so với 2016
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	482,447	550,000	312,043	56,7%	64,7%
2. Sản lượng tiêu thụ						
- Xi măng kinh doanh	Tấn	263.210	330.000	146.935	44,5%	55,8%
- Vỏ bao	1.000 cái	19.884	20.000	12.214	61,0%	61.4%
- Gạch nung	1.000 viên	42.175	42.000	49.618	118,1%	118,1%
3. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,063	6,723	6,380	94,89%	95,2%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,020	7,100	7,406	104,3%	105,5%
5. Chia cổ tức	%	0%	0%	0%	0%	

Năm 2017 tiếp tục là một năm khó khăn đối với Công ty trong lĩnh vực kinh doanh xi măng. Ban giám đốc Công ty cùng với Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng vượt qua những khó khăn hiện tại và duy trì hoạt động sản xuất của Công ty. Cụ thể các lĩnh vực như sau:

- Kinh doanh xi măng : sản lượng xi măng tiêu thụ năm 2017 tương đương so với năm 2016 nhưng chỉ đạt 55,8% so với Nghị quyết đề ra, nguyên nhân do cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu xi măng ngoài ViCem như Xi măng Đồng Lâm, XM Xuân Thành, XM Sông Gianh, XM Kim Đỉnh, XM Công Thanh, Xm Vissai và XM Nghi Sơn.
- Sản xuất và tiêu thụ gạch nung tăng 18,1% so với mục tiêu đề ra. Trong năm 02 đơn vị sản xuất gạch đã tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và thực hiện tốt quy trình sản xuất đảm bảo tỷ lệ sản phẩm đạt loại A. Đồng thời, thực hiện tốt định mức tiêu hao vật tư góp phần hạ giá thành sản phẩm.
- Sản xuất và tiêu thụ vỏ bao: giảm 39,0% so với mục tiêu năm 2017 do các nhà máy xi măng ở Miền Trung chuyển đổi vỏ bao từ vỏ KPK sang vỏ PK dán đáy. Triển khai sản xuất các loại vỏ bao khác ngoài Vicem còn gặp khó khăn do bị cạnh tranh về giá, về thu hồi công nợ.

4. **Về hoạt động đầu tư XBCD**:

Dự án Cam ranh: Công ty hoàn tất cùng Công ty Hà tiên 1 thực hiện các thủ tục cuối cùng bàn giao chính thức dự án.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc tiếp tục tăng cường các biện pháp để củng cố hệ thống bán hàng và đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

2. Đề nghị Giám đốc Công ty tiếp tục hoàn thiện và đào tạo đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn và năng lực đáp ứng tốt các yêu cầu của công việc.

3. Đề nghị Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch thanh toán, thu hồi công nợ kịp thời để đảm bảo tăng hiệu quả hoạt động dòng tiền của Công ty.

VII. Tự đánh giá kết quả hoạt động:

Tập thể ban Kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. Quá trình kiểm soát đã phối kết hợp với HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng ban chức năng để không gây trở ngại cho hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các mặt hoạt động khác của công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
Trưởng Ban

Hà Hải Yến